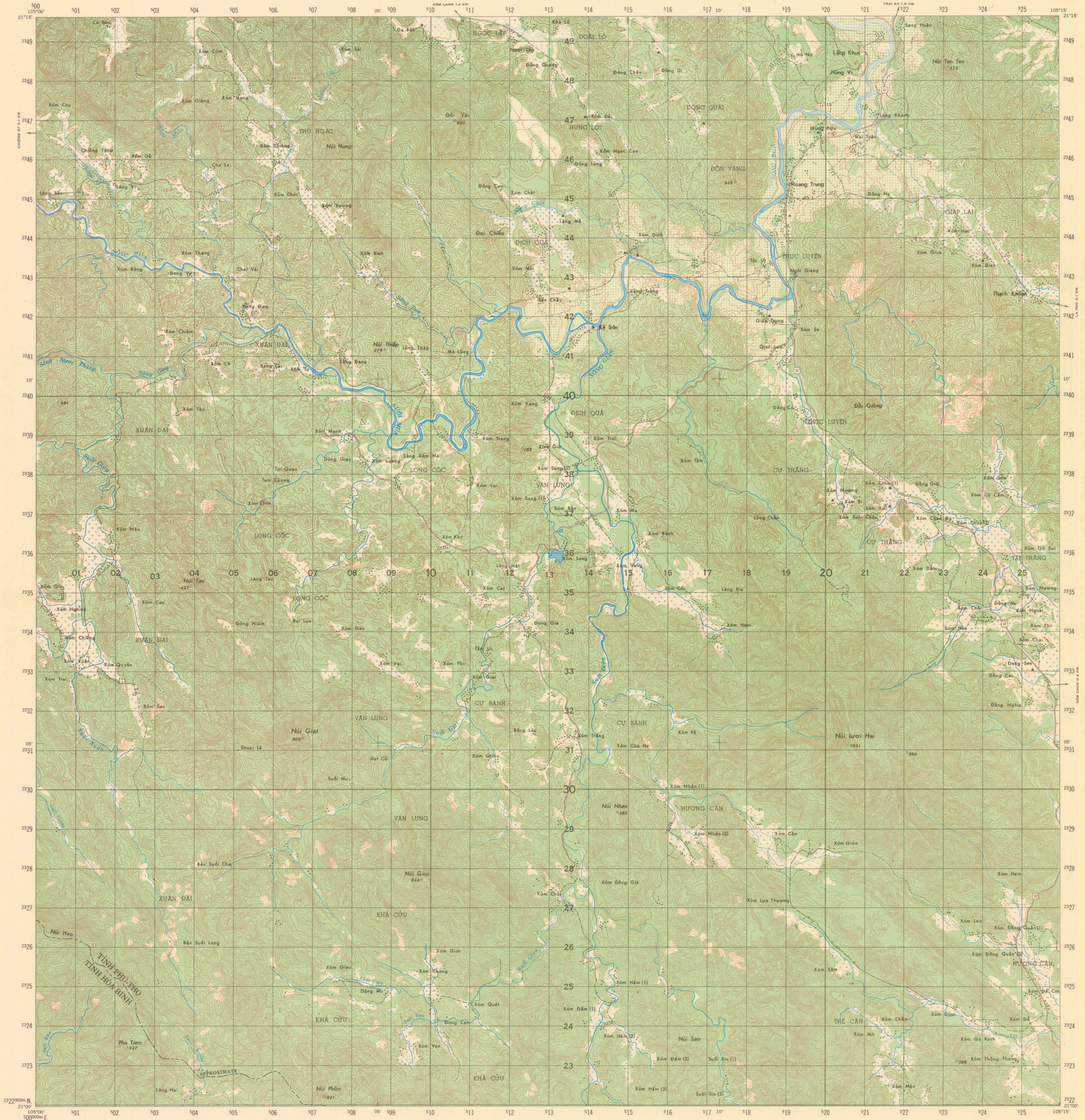


1:50,000

XÓM CHAI

6051 III
L7014

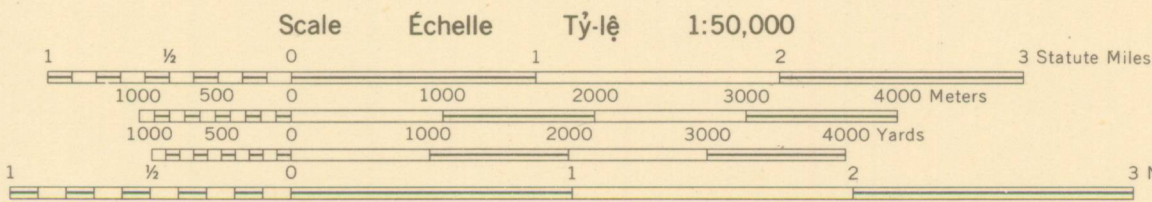


NHA ĐỊA-DƯ - QUẢN GIẢI-PHÔNG
NHÂN-DÂN MIỀN NAM VIỆT-NAM
In lần thứ nhất - 9-1975

LEGEND—LÉGENDE—CHỮ-TỬ
MAP INFORMATION AS OF 1964
RÉVISIONNEMENT CARTOGRAPHIQUE 1964
BẢN ĐỒ TỈNH-TỘC NĂM 1964
On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width
Sur cette carte une LANE correspond à une largeur minimum de 2.4 mètres (8 pieds)
Trên bản đồ này một LANE được coi như rộng ít nhất là 2.4 mét

CONTOUR INTERVAL - 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS - 10 METERS

SPHEROID EVEREST
GRID 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960



ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
LES COURBES INTERCALAIRES: 10 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÊT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÊT

